

Số: 28 /KHTS-PT DTNTĐ

Tuy Đức, ngày 06 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH
TUYỂN SINH CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ
TUYỂN SINH BỔ SUNG NĂM HỌC 2024 - 2025

Thực hiện Công văn 753/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 17/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh THCS, THPT năm học 2024-2025, Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Tuy Đức xây dựng kế hoạch tuyển sinh cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và tuyển sinh bổ sung năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. Văn bản thực hiện

- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT;

- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tuyển sinh THCS và THPT;

- Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm học 2024-2025;

- Quyết định số 224/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc ban hành Quy định nội dung thực hiện các phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên đối với tuyển sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Hướng dẫn số 753/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh THCS, THPT năm học 2024-2025.

II. Tuyển sinh trung học phổ thông

1. Chỉ tiêu tuyển sinh trung học phổ thông (vào lớp 10)

- Tổng chỉ được giao: **35 học sinh**

- Phân bổ chỉ tiêu (Quyết định 409/QĐ-UBND ngày 09/4/2024) bao gồm: Xã Đắk Ngo: 03 chỉ tiêu; Xã Đắk R'Ti: 09 chỉ tiêu; Xã Quảng Tân: 04 chỉ tiêu; Xã Quảng Trục: 15 chỉ tiêu; Xã Đắk Buk So: 02 chỉ tiêu; Xã Quảng Tâm: 02 chỉ tiêu.



- Trường hợp số lượng học sinh nộp hồ sơ dự tuyển của 01 xã/ thị trấn ít hơn chỉ tiêu, nhà trường sẽ báo cáo Sở GDĐT đề nghị điều chỉnh số chỉ tiêu còn thiếu sang cho các xã/ thị trấn có hồ sơ nộp nhiều hơn chỉ tiêu trên.

2. Đối tượng tuyển sinh

1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

a) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

b) Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Chỉ tiêu không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

3. Phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên, tuyển thẳng

3.1. Phương thức tuyển sinh: thực hiện phương thức xét tuyển trên toàn địa bàn huyện Tuy Đức theo Điều 09, Điều 10, Điều 11, Điều 12 chương III của thông tư số 04.

3.2. Điểm xét tuyển: theo Quyết định số 224/QĐ-SGDĐT ngày 23/4/2018, cụ thể:

- Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học được tính như sau:

+ Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;

+ Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;

+ Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;

+ Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;

+ Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;

+ Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 04 năm học ở THCS (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) với điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

- Nếu nhiều thí sinh dự tuyển có tổng điểm xét tuyển bằng nhau thì xét tiêu chí phụ, lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9.

3.3. Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11 Chương II, Quyết định số 224/QĐ-SGDĐT ngày 23/4/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông.

3.4. Tuyển thẳng vào trường đối với các đối tượng

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;
- Học sinh thuộc đối tượng quy định đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

4. Hồ sơ dự tuyển

- Hồ sơ dự tuyển (theo mẫu của Sở GDĐT phát hành);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú;
- Bản sao chứng thực hoặc bản chụp/photo kèm bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời;
- Học bạ cấp trung học cơ sở;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

Lưu ý: Đối với Hồ sơ minh chứng để xác minh thông tin về cư trú vùng tuyển sinh, thí sinh cần nộp bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú; Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.



5. Quy định về nhập hồ sơ dự tuyển

- Thí sinh nhập hồ sơ trực tuyến và tra cứu kết quả tuyển sinh tại địa chỉ: <https://daknong.tuyensinhdaucap.com/> sau đó nộp hồ sơ minh chứng tại văn phòng nhà trường.

- Trong trường hợp thí sinh chưa nhập hồ sơ trực tuyến thì bộ phận thu hồ sơ tuyển sinh của nhà trường tạo tài khoản từ mã định danh của thí sinh (số CCCD), nhập dữ liệu vào phần mềm trực tuyến và thông báo tài khoản cho thí sinh.

- Hội đồng tuyển sinh nhà trường rà soát, cập nhật và kiểm tra chính xác dữ liệu của thí sinh trên phần mềm trực tuyến và hồ sơ chứng thực của học sinh để duyệt danh sách trước khi tiến hành xét tuyển và trình duyệt kết quả tuyển sinh.

6. Tuyển bổ sung vào các lớp 11, 12

6.1. Chỉ tiêu tuyển bổ sung

- Căn cứ tình hình số lượng học sinh đang học tại trường, số lượng học sinh chuyển trường, học sinh xin nghỉ học đi học nghề...năm học 2024-2025 nhà trường tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu được giao.

- Chỉ tiêu tuyển bổ sung năm học 2023-2024 là: **08 học sinh** (trong đó khối lớp 11: 01 học sinh; Khối 12: 07 học sinh)

6.2. Đối tượng tuyển sinh

Là học sinh DTTS có thời gian thường trú ít nhất từ 36 tháng liên tục trên địa bàn, đã hoàn thành chương trình lớp 10, 11 năm học 2023-2024 đủ điều kiện xét lên lớp.

6.3. Hồ sơ dự tuyển

Như qui định đối với hồ sơ tuyển sinh vào lớp 10 (học bạ chỉ yêu cầu bản photo).

6.4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa trên cơ sở kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trong năm học 2023-2024 kết hợp với chế độ ưu tiên theo Quyết định số 224/QĐ-SGDĐT ngày 23/4/2018.

II. Tuyển sinh trung học cơ sở

1. Chỉ tiêu tuyển sinh trung học cơ sở (vào lớp 6)

- Tổng chỉ được giao: **35 học sinh**

- Phân bổ chỉ tiêu (Quyết định 409/QĐ-UBND ngày 09/4/2024) bao gồm: Xã Đăk Ngo: 08 chỉ tiêu; Xã Đăk R' Tih: 08 chỉ tiêu; Xã Quảng Tân: 04 chỉ tiêu; Xã Quảng Trục: 08 chỉ tiêu; Xã Đăk Buk So: 04 chỉ tiêu; Xã Quảng Tâm: 03 chỉ tiêu.

- Trường hợp số lượng học sinh nộp hồ sơ dự tuyển của 01 xã/ thị trấn ít hơn chỉ tiêu, thì nhà trường sẽ báo cáo Sở GDĐT đề nghị điều chỉnh số chỉ tiêu còn thiếu sang cho các xã/ thị trấn có hồ sơ nộp nhiều hơn chỉ tiêu trên.

2. Đối tượng tuyển sinh

1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

a) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

b) Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Chỉ tiêu không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

3. Phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên, tuyển thẳng

3.1. Phương thức tuyển sinh: thực hiện phương thức xét tuyển theo phân bổ chỉ tiêu cho các xã theo Quyết định 409/QĐ-UBND ngày 09/4/2024.

3.2. Điểm xét tuyển

- Điểm tính theo tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học của các môn Toán,

Tiếng Việt các lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên tối đa không quá 1,5 điểm.
- Điểm xét tuyển là tổng số điểm của:
 - + Điểm tính theo tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học của các môn Toán, Tiếng Việt các lớp 1, 2, 3, 4, 5;
 - + Điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

3.3. Chế độ ưu tiên

Áp dụng theo quy định tại Điều 10, 11 Chương II, Quyết định số 224/QĐ-SGDĐT ngày 23/4/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông.

3.4. Tuyển thẳng vào trường đối với các đối tượng

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;
- Học sinh thuộc đối tượng, đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, TDTT.

4. Hồ sơ dự tuyển

- Hồ sơ dự tuyển (theo mẫu của nhà trường phát hành)
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú;
- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

Lưu ý:

+ Đối với Hồ sơ minh chứng để xác minh thông tin về cư trú vùng tuyển sinh, thí sinh cần nộp bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú; Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- + Hồ sơ dự tuyển vào lớp 6, nộp trực tiếp tại Văn phòng nhà trường.

5. Tuyển bổ sung vào các lớp 7, 8, 9

5.1. Chỉ tiêu tuyển bổ sung

- Căn cứ tình hình số lượng học sinh đang học tại trường, số lượng học sinh chuyển trường, học sinh xin nghỉ ...năm học 2024-2025 nhà trường tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu được giao.

- Chỉ tiêu tuyển bổ sung năm học 2024-2025 là: **03 học sinh** (Khối 8: 03 học sinh)

5.2. Đối tượng tuyển sinh

Là học sinh DTTS có thời gian thường trú ít nhất từ 36 tháng liên tục trên địa bàn, đã hoàn thành chương trình lớp 7, 8, 9, năm học 2023-2024 đủ điều kiện xét lên lớp.



5.3. Hồ sơ dự tuyển

Như qui định đối với hồ sơ tuyển sinh vào lớp 6 (học bạ chỉ yêu cầu bản photo).

5.4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa trên cơ sở kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trong năm học 2023-2024 kết hợp với chế độ ưu tiên theo Quyết định số 224/QĐ-SGDĐT ngày 23/4/2018.

III. Thời gian thực hiện

1. Phát hành hồ sơ: từ ngày 23/5/2024 đến hết ngày 07/6/2024.

2. Thu hồ sơ, cập nhật thông tin: từ ngày 10/6/2024 đến hết ngày 01/7/2024.

Lưu ý: ngày 01/7/2024 là hạn chót thu nhận hồ sơ dự tuyển.

3. Thông báo kết quả, trả hồ sơ không trúng tuyển: ngày 04/7/2024

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh tuyển sinh cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và tuyển sinh bổ sung năm học 2024-2025 của trường PTDTNT THCS và THPT huyện Tuy Đức./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để duyệt KH);
- UBND huyện (để b/cáo);
- Các PHT (để c/đạo);
- HĐTS (để t/hiện);
- UBND các xã (để p/hợp);
- PGD Tuy Đức, các trường TH, THCS (để p/hợp);
- Trang Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bàn Văn Hằng

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO